TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 51/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:112/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn S - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Nguyên K sinh ngày 28/12/2012 cho đến khi cháu thành niên và đủ khả năng lao động. Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Diện tích ruộng nương: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết: Nợ phải trả; Nợ lấy về: Không có.

2.4 Về án phí: Anh S và chị T là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, Chị T và anh S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Đ;*
- *VKSND H.Đ;*
- *UBND xã Nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên